

Số: /BC-UBND

Châu Thành, ngày tháng 12 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2020; kế hoạch thực hiện năm 2021 trên địa bàn huyện Châu Thành**

Tiếp nhận Công văn số 2440/SNN-KHTC ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tỉnh về việc đánh giá thực hiện nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2020.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành báo cáo kết quả thực hiện, với nội dung như sau:

#### **A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN NĂM 2020**

##### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch đúng hướng. Toàn huyện xuống giống lúa Vụ Đông Xuân, Hè Thu, Thu Đông được 30.450/30.115 ha, đạt 101% kế hoạch, năng suất đạt 6,5 tấn/ha; sản lượng đạt 200.486 tấn; so với cùng kỳ năm 2019 diện tích giảm 977 ha, năng suất tăng 0,16 tấn/ha; sản lượng giảm 1.402 tấn.

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, người dân tiếp tục thực hiện chuyển đổi trồng lúa sang trồng hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày và chuyển đổi mạnh mẽ sang trồng cây ăn trái tại các vùng sản xuất có điều kiện; trong đó, hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày toàn Huyện được<sup>1</sup> 5.071 ha/5.300 ha, đạt

<sup>1</sup>\* Hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày:

- **Vụ Đông Xuân năm 2019-2020:** Xuống giống 1.237 ha/1.200 ha, đạt 103% kế hoạch, Trong đó: Bắp 13 ha, năng suất từ 20-25 tấn/ha; Ấu 17 ha, năng suất 10 tấn/ha; Khoai lang 730 ha, năng suất từ 20-25 tấn/ha; Dưa leo 13 ha, năng suất 24 tấn/ha; Dưa hấu 78 ha, năng suất từ 20 - 25 tấn/ha; Khô qua 13 ha, năng suất 25-30 tấn/ha; Ót 18,5 ha, năng suất 1,5 tấn/ha; Nấm rơm 18 ha, năng suất 20-24 tấn/ha; Củ cải trắng 62,5 ha, năng suất 30-35 tấn/ha; Rau ăn lá 129 ha, năng suất 30-35 tấn/ha; Đậu xanh 4 ha, năng suất 1 tấn/ha; Đậu khác 28 ha, năng suất 16 tấn/ha; Sen 13 ha, năng suất bình quân 7-9 tấn/ha.

- **Vụ Hè Thu năm 2020:** Xuống giống được 2.725,4 ha/3.000 ha (đạt 90,84% kế hoạch), Xuống giống được 2.662,4 ha/3.000 ha (đạt 88,75% kế hoạch). Trong đó: Bắp 12,6 ha; Khoai lang 1.861,2 ha, thu hoạch 44 ha, năng suất 28 tấn/ha; Cây lấy củ 24,3 ha; mè 2 ha; Rau lấy lá khác 121 ha, thu hoạch 14 ha, năng suất 8-12 tấn/ha; Dưa hấu 83,5 ha; Dưa leo 26,5 ha; Bàu, bí mướp 22 ha, Khô qua 15 ha; Đậu đũa 12 ha; Rau lấy quả khác 285 ha, thu hoạch 23 ha, năng suất 25-28 tấn/ha; Củ cải trắng 86,5 ha, thu hoạch 12 ha, năng suất 32 tấn/ha; Nấm rơm 33,5 ha; Đậu các loại 37 ha; Ót cay 20 ha; sen 20,3 ha.

- **Vụ Thu Đông năm 2020:** Xuống giống được 1.108,7 ha/1.200 ha (đạt 92,23% kế hoạch), trong đó gồm: bắp 6,5 ha, khoai lang 710,7 ha, ấu 11 ha, rau ăn lá 57,2 ha, rau ăn quả 159,5 ha (dưa hấu 56,5 ha, dưa leo 12 ha, bàu-bí-mướp 20 ha, khô qua 7 ha, rau ăn quả khác 64 ha), rau lấy củ-thân 73,5 ha (Củ cải 65 ha, hành lá 8,5 ha), nấm rơm 26 ha, đậu các loại 33 ha, ót 13 ha, sen 10,3 ha, năng suất 7,5 tấn/ha.

95,68% kế hoạch cả năm, so cùng kỳ năm 2019 giảm 286 ha. Tổng diện tích vườn cây ăn trái đạt 7.408 ha/7.302 ha, đạt 101% kế hoạch, sản lượng trái cây 145.260 tấn, đạt 103%; tăng 686 ha so với năm 2019.

Nuôi trồng thủy sản tiếp tục được duy trì và phát triển, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Huyện ước đạt 1.100ha/1.100ha (đạt 100% kế hoạch), so với cùng kỳ năm 2019 giảm 30 ha; tổng sản lượng thu hoạch ước đạt 61.200 tấn/54.000 tấn (đạt 113% kế hoạch), trong đó: sản lượng cá tra xuất khẩu là 57.700 tấn/52.000 tấn (đạt 111% kế hoạch), so với cùng kỳ năm 2019 tăng 5.700 tấn.

Giá cá tra xuất khẩu 9 tháng đầu năm 2020 duy trì ở mức rất thấp chỉ từ 17.000 – 18.500 đồng/kg, người nuôi bị lỗ khoảng 4.000 – 5.500 đồng/kg. Tuy nhiên, trong tháng 11/2020 giá cá tra thương phẩm xuất khẩu tăng thêm 5.000 đồng/kg so với các tháng trước, hiện nhà máy chế biến thu mua từ 22.000 - 23.000 đồng/kg, với giá này thì hộ nuôi bắt đầu có lãi từ 500 – 1.000 đồng/kg. So với cùng kỳ năm 2019 giá cá tra xuất khẩu cao hơn từ 2.500 – 3.000 đồng/kg.

Tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt, không để lây lan trên diện rộng, nhất là dịch tả lợn Châu Phi được kiểm soát chặt chẽ nhưng việc gia tăng tổng đàn gia súc, gia cầm còn chậm so với kế hoạch. Hiện nay, tổng đàn heo còn lại trên địa bàn Huyện khoảng 6.602 con. Huyện đã xây dựng kế hoạch tái đàn heo sau dịch bệnh với phương châm đảm bảo kiểm soát an toàn dịch bệnh gắn với tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện tái đàn theo hướng dẫn của ngành chuyên môn.

Việc triển khai thực hiện các mô hình hỗ trợ phát triển các ngành hàng chủ lực của Huyện được triển khai thực hiện theo kế hoạch trong đó ưu tiên thực hiện các mô hình có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, hướng đến sản xuất an toàn, có truy xuất nguồn gốc và liên kết tiêu thụ đầu ra cho sản phẩm<sup>2</sup>.

Tinh thần tự nguyện, tự lực, tự quản trong Nhân dân tiếp tục được phát huy thông qua mô hình Hội quán; thành lập và ra mắt 02 Hội quán mới (*Thuận Hòa Hội quán, xã Tân Phú Trung và Bình An Hội Quán, xã Tân Phú*), nâng tổng số Hội quán trên toàn Huyện là 12 hội quán, với tổng số 558 hội viên hoạt động ổn định<sup>3</sup>.

<sup>2</sup> Mô hình 1 phải 5 giảm trong sản xuất lúa gắn với liên kết tiêu thụ, quy mô 30 ha; mô hình giảm giá thành sản xuất khoai lang theo hướng VietGAP, quy mô 50 ha; mô hình trồng rau thủy canh; mô hình sản xuất cá tra giống chất lượng cao theo chuỗi 3 cấp,...

<sup>3</sup> Đã tổ chức đã tổ chức được 41 cuộc sinh hoạt, tổng cộng có 994 lượt người tham dự, với nhiều nội dung về lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi, giúp các hội viên tiếp cận, trao đổi kiến thức trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Quan tâm củng cố, tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã<sup>4</sup> hoạt động. Trong năm, thành lập mới 03 hợp tác xã (*HTX Sầu riêng, xã Phú Hữu, HTX may Quang Phúc, xã Tân Phú Trung; HTX nông nghiệp hữu cơ An Phú Thuận*); đồng thời, giải thể 03 hợp tác xã đã ngưng hoạt động (*HTX sản xuất dịch vụ nông sản Thanh Phong, HTX thương mại và dịch vụ nông nghiệp Cái Tàu Hạ và HTX sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Nha Môn*). Hiện tại, tổng số hợp tác xã trên địa bàn Huyện là 18 HTX, với tổng số 1.011 thành viên, vốn điều lệ 6.305 triệu đồng (*trong đó: 15 HTX hoạt động theo lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp, 01 HTX Thủy sản, 01 HTX Vận tải thủy bộ, 01 HTX may*).

Tích cực vận động người dân xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp gắn với áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất<sup>5</sup>. Các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện gắn với kế hoạch thực hiện chương trình mỗi xã 1 sản phẩm (OCOP) đã mang lại hiệu quả thiết thực. Năm 2020 Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Huyện có 23 sản phẩm của 07 công ty, doanh nghiệp, cơ sở và hợp tác xã có tiềm năng đạt từ 3 sao trở lên, đủ điều kiện tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Tỉnh (*trong đó: có 2 sản phẩm của hợp tác xã gồm: nhãn Châu Thành và gạo thơm đặc sản Nha Môn*) góp phần nâng cao giá trị sản phẩm đặc trưng và quảng bá hình ảnh địa phương.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực. Đến nay, toàn Huyện có 9/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 02 xã đang chờ kết quả thẩm định của Ban Chỉ đạo Tỉnh xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

## **1. Kết quả thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp**

### **1.1. Tái cơ cấu ngành trồng trọt**

#### **a/ Ngành hàng lúa gạo**

Nhu cầu tiêu thụ gạo trên thế giới gia tăng, tình hình xuất khẩu khả quan giúp cho giá lúa bình ổn đảm bảo lợi nhuận cho người trồng lúa. Toàn huyện đã xuống giống lúa<sup>6</sup> được 30.450/30.115 ha, đạt 101% kế hoạch, năng suất đạt 6,584

---

<sup>4</sup> Các dự án hỗ trợ kết cấu hạ tầng HTX giai đoạn 2019-2020: Năm 2019 Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản (khu sơ chế, khu kho chứa, bảo quản) ở HTX nông sản Tân Phú Trung; năm 2020 dự án Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản ở HTX DVNN Nha Môn và dự án đường giao thông kênh Đập Chùa (đường, hệ thống cống) của HTX DVNN Tân Thuận. Huyện hỗ trợ 11 tivi cho các hội quán phục vụ cho hoạt động họp trực tuyến tỉnh, huyện.

<sup>5</sup> Mô hình trồng rau sạch thủy canh tại xã Phú Hữu; mô hình chăn nuôi heo theo hướng an toàn, triển khai dự án trồng rau hữu cơ thuộc “Dự án Phát triển Nông nghiệp hữu cơ tại tỉnh Đồng Tháp”.

<sup>6</sup> Vụ lúa Đông Xuân năm 2019-2020 xuống giống 10.943/11.500 ha, đạt 95,15% kế hoạch, với năng suất bình quân 7,71 tấn/ha; Vụ lúa Hè Thu xuống giống được 9.206,35/8.685 ha (đạt 106% kế hoạch); với năng suất bình quân 5,88 tấn/ha. Vụ lúa Thu Đông xuống giống 10.301,1/9.930 ha (đạt 103,74% kế hoạch), với năng suất bình quân đạt 6,16 tấn/ha.

tấn/ha; tổng sản lượng đạt 200.486 tấn (so với năm 2019 diện tích giảm 977 ha, năng suất tăng 0,16 tấn/ha, sản lượng giảm 1.402 tấn). Toàn bộ sản lượng lúa thu hoạch của nông dân được đơn vị thu mua tại đồng với giá bình quân 4.700 đồng/kg lúa tươi, cao hơn cùng kỳ 400 – 600 đồng/kg; với mức giá này nông dân có lợi nhuận khoảng 25 - 30 triệu đồng/ha.

Diện tích sử dụng giống lúa chất lượng cao (Đài Thơm 8, OM5451, OM 4900,...) đạt 18% diện tích gieo trồng toàn Huyện, diện tích sử dụng giống lúa IR50404 vẫn còn chiếm tỷ lệ cao 76%.

Các biện pháp hạ giá thành và cơ giới hóa trong nông nghiệp tiếp tục được triển khai thực hiện; tỷ lệ diện tích sạ hàng, sạ thưa chiếm 59%; tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đạt 84%; cơ giới hóa áp dụng trên các khâu làm đất chiếm 100%, gieo sạ 22%, thu hoạch 100%.

### **b/ Ngành hàng nhãn**

Tổng diện tích nhãn toàn Huyện là 3.766 ha, trong đó: nhãn Edor 2.222 ha, chiếm 59% diện tích trồng nhãn toàn Huyện, tăng 234 ha so với cùng kỳ năm 2019; thực hiện áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hiện nay nhãn có thể xử lý rải vụ quanh năm. Diện tích nhãn canh tác theo quy trình sản xuất an toàn và được chứng nhận VietGAP, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tăng nhanh,...đến nay tổng diện tích nhãn được chứng nhận VietGAP được 141 ha; vùng trồng được cấp mã số phục vụ nhu cầu xuất khẩu 188 ha và khoảng 17 ha áp dụng hệ thống tưới phun tự động.

Lợi nhuận kinh tế từ trồng nhãn đạt trên 200 triệu đồng/ha, cao gấp 7-8 lần so với trồng lúa, nên đây là loại cây trồng được người dân chọn lựa chuyển đổi.

### **c/ Ngành hàng khoai lang**

Đến nay, diện tích gieo trồng khoai lang cả vụ đạt 3.302 ha (khoai lang tím nhạt chiếm 85% diện tích, giảm 105 ha so với cùng kỳ năm 2019, năng suất bình quân 25 tấn/ha, ước sản lượng đạt 82.547 tấn.

Trong năm ngành nông nghiệp Huyện đã hỗ trợ nông dân triển khai thực hiện các mô hình sản xuất theo hướng VietGAP; hỗ trợ kêu gọi các doanh nghiệp và hệ thống siêu thị thực hiện chuỗi giá trị khoai lang thông qua việc thực hiện các hợp đồng liên kết tiêu thụ, nhằm đảm bảo đầu ra cho nông sản được ổn định, nhưng chưa có hiệu quả do chưa thống nhất các điều khoản trong thực hiện hợp đồng liên kết giữa hai bên. Tuy nhiên, giá trị sản xuất của ngành hàng khoai lang luôn ở mức cao và tăng đều qua các năm, chỉ sau ngành hàng nhãn.

Hiện trên địa bàn huyện có 02 Hợp tác xã sản xuất và kinh doanh khoai lang (HTX sản xuất dịch vụ Hòa An, xã Hòa Tân và HTX khoai lang xã Phú Long. Tuy nhiên, thời gian qua Hợp tác xã hoạt động hiệu quả chưa cao, đầu ra

sản phẩm khoai lang chưa bền vững, chưa ký kết bao tiêu sản phẩm với các doanh nghiệp lớn, nông dân chủ yếu bán qua thương lái, nên đầu ra thiếu ổn định.

### **1.2. Tái cơ cấu chăn nuôi**

Hiện tại tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện được kiểm soát tốt; tuy nhiên do ảnh hưởng của bệnh dịch tả heo Châu Phi, nên người dân chưa mạnh dạng thực hiện công tác tái đàn. Hiện nay, tổng đàn heo toàn huyện khoảng 6.602 con.

Việc thực hiện tái đàn heo sau bệnh dịch tả heo Châu Phi gặp nhiều khó khăn, giá con giống cao, nguồn cung con giống trên thị trường rất hạn chế; việc tái đàn còn nhiều rủi ro, mặc dù dịch bệnh đã được kiểm soát nhưng chưa có thuốc trị cũng như vaccin phòng bệnh, nguy cơ tái bùng phát dịch bệnh rất cao do đó người chăn nuôi heo chưa mạnh dạng tái đàn.

Các chính sách hỗ trợ chính sách phát triển chăn nuôi nông hộ đã góp phần giải quyết cải thiện chất lượng đàn heo, khai thác tiềm năng của giống; giải quyết vấn đề xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi đạt hiệu quả. Năm 2020 Huyện đã hỗ trợ 86 hầm biogas/86 hộ. Với tổng kinh phí là 430.000.000 đồng.

### **1.3. Tái cơ cấu thủy sản**

Diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Huyện ước đạt 1.100ha/1.100ha (đạt 100% kế hoạch), so với cùng kỳ năm 2019 giảm 30 ha; tổng sản lượng thu hoạch ước đạt 61.200 tấn/54.000 tấn (đạt 113% kế hoạch), trong đó: sản lượng cá tra xuất khẩu là 57.700 tấn/52.000 tấn (đạt 111% kế hoạch), so với cùng kỳ năm 2019 tăng 5.700 tấn.

Huyện Châu Thành chủ yếu phát triển vùng nuôi cá tra xuất khẩu, diện tích quy hoạch 259 ha tập trung tại vùng cồn 03 xã An Nhơn, Tân Nhuận Đông và An Hiệp. Vùng nuôi cá tra của Huyện hình thành các kiểu liên kết nuôi bền vững từ khâu sản xuất, cung ứng nguyên liệu đầu vào và bao tiêu sản phẩm đầu ra, diện tích cá tra liên kết tiêu thụ 129 ha, với sản lượng liên kết tương đương 42.000 tấn, đạt 70%. Có 165 ha đã được cấp mã số nhận diện ao nuôi góp phần quản lý theo dõi sát vùng nuôi phục vụ cho xuất khẩu.

Toàn Huyện có 20 cơ sở sản xuất và cung ứng cá tra giống đảm bảo chất lượng. Hiện nay, Huyện hỗ trợ cơ sở triển khai thực hiện mô hình sản xuất cá tra giống chất lượng cao theo chuỗi 3 cấp ở xã Tân Nhuận Đông, qui mô 0,9 ha/1 hộ. Trong đó kinh phí khuyến nông hỗ trợ 50% là 4.500.000 con giống.

### **1.4. Thực hiện có hiệu quả việc chuyển dịch lao động ra khỏi khu vực nông nghiệp**

Qua triển khai các hoạt động chuyên môn hóa trong sản xuất nông nghiệp từ khâu làm đất, thu hoạch, tưới tiêu,...; tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu giải

quyết việc làm cho lao động nông thôn đã góp phần chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lĩnh vực khác tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, do đó tỷ lệ lao động khu vực nông nghiệp đến cuối năm năm 2019 chiếm 39,4% (42.811/108.374 người) trong tổng số lao động toàn Huyện.

## **2. Phát triển kinh tế tập thể, hội quán, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)**

### **2.1. Hoạt động của các Hội quán**

Các Hội quán tiếp tục duy trì hoạt động, tổ chức sinh hoạt theo định kỳ, cùng nhau trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất và phát triển kinh tế xã hội. Trong năm, đã thành lập mới được 02 hội quán, nâng tổng số hội quán trên địa bàn huyện là 12 hội quán, với tổng số 558 hội viên; các Hội quán duy trì sinh hoạt định kỳ với nhiều chuyên đề về trồng trọt, liên kết tiêu thụ nông sản.. Ngành Huyện hỗ trợ các hội quán trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm sản xuất đảm bảo chất lượng, cung cấp bản tin cho sinh hoạt định kỳ, hỗ trợ xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất, Huyện hỗ trợ cho 11 tivi cho các hội quán phục vụ cho hoạt động họp trực tuyến tỉnh, huyện.

### **2.2. Về kinh tế hợp tác**

a) Tình hình phát triển hợp tác xã: Trong năm, thành lập mới 03 hợp tác xã (*HTX Sầu riêng, xã Phú Hựu và HTX may Quang Phúc, xã Tân Phú Trung; HTX nông nghiệp hữu cơ An Phú Thuận*); đồng thời, giải thể 03 hợp tác xã đã ngưng hoạt động (*HTX sản xuất dịch vụ nông sản Thanh Phong, HTX thương mại và dịch vụ nông nghiệp Cái Tàu Hạ và HTX sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Nha Môn*). Hiện tại, tổng số hợp tác xã trên địa bàn Huyện là 18 HTX, với tổng số 1.011 thành viên, vốn điều lệ 6.305 triệu đồng (*trong đó: 15 HTX hoạt động theo lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp, 01 HTX Thủy sản, 01 HTX Vận tải thủy bộ, 01 HTX may*)

Năm 2020, huyện Châu Thành có 08<sup>7</sup> Hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ lao động có trình độ về làm việc theo Nghị quyết số 176/2018/NQ-HĐND ngày 17/8/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh

### **b) Tình hình phát triển và hoạt động của Tổ hợp tác (THT)**

Số lượng THT trong Huyện: 336 THT, với tổng số tổ viên: 12.034 tổ viên, số tổ hợp tác được Ủy ban nhân dân xã chứng thực là 305 THT (trong đó: có 333 Tổ hợp tác nông nghiệp, 02 Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, 01 Tổ hợp tác khác). Trong đó, có một số THT hoạt động bước đầu có hiệu quả, cụ thể:

<sup>7</sup> HTX SX&DV Thủy sản Châu Thành; HTX Dịch vụ nông nghiệp Tân Thuận, xã An Phú Thuận; HTX Sản xuất và dịch vụ nông nghiệp hoa kiểng Tân Phú; HTX nông sản Tân Phú Trung; HTX Chăn nuôi heo Phú Bình; HTX DVNN Nha Môn, xã Tân Nhuận Đông; HTX SX&DV nông nghiệp An Phú, xã An Khánh; HTX SX DVNN Hòa An xã Hòa Tân

THT Lò sấy lúa An Phú, xã An Khánh; THT máy xới liên kết Hòa Phú, xã An Khánh; xã Tân Phú; THT Phun thuốc BVTV số 2, xã Tân Nhuận Đông; THT Máy gặt đập liên hợp, xã Hòa Tân và THT nuôi ếch an toàn sinh học, xã Hòa Tân; THT Sản xuất Thanh long ruột đỏ, xã Phú Hựu, xã An Phú Thuận; THT số 4 ấp Tây xã Tân Bình, THT Nhãn An Phú Thuận.

Các tổ hợp tác đang phát huy hiệu quả trong việc giúp nhau tổ chức sản xuất, làm dịch vụ trong nông nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, giúp cho việc xuống giống tập trung, đồng loạt, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sản xuất.

### **c) Tình hình phát triển kinh tế trang trại**

Toàn Huyện có 13 trang trại theo tiêu chí mới, đã được cấp giấy chứng nhận 04 trang trại (theo Thông tư 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); trong đó: có 11 trang trại nuôi heo, 01 trang trại nuôi heo rừng và 01 trang trại nuôi cá tra.

### **2.3. Về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm**

Trong năm, Huyện đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2020; rà soát, lựa chọn các sản phẩm có tiềm năng, hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện, chuẩn hóa sản phẩm và lập hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá xếp hạng sản phẩm năm 2020. Qua đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Huyện năm 2020 có 23 sản phẩm của 07 công ty, doanh nghiệp, cơ sở và hợp tác xã có tiềm năng đạt từ 3 sao trở lên, đủ điều kiện tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Tỉnh (*trong đó: có 2 sản phẩm của hợp tác xã gồm: nhãn Châu Thành và gạo thơm đặc sản Nha Môn*) góp phần nâng cao giá trị sản phẩm đặc trưng và quảng bá hình ảnh địa phương.

### **3. Xây dựng nông thôn mới**

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới gắn với Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững; kết hợp với việc huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng phát triển sản xuất, kết nối giao thông nông thôn, phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân được tập trung thực hiện. Đến nay, huyện Châu Thành có:

\* Đến nay, huyện Châu Thành có:

- 09/11 xã đã được UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới<sup>8</sup>.

- 02 xã Tân Bình và Hòa Tân đạt 19/19 tiêu chí, đang chờ Tỉnh tổ chức thẩm tra xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

<sup>8</sup> Xã An Phú Thuận, An Khánh, Tân Nhuận Đông ( xã điểm giai đoạn 2011-2015); xã Tân Phú, Phú Long, An Hiệp ( xã điểm giai đoạn 2015-2020); An Hiệp, xã Tân Phú Trung, xã An Nhơn và xã Phú Hựu.

*\* Kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới*

Qua rà soát, huyện Châu Thành tự đánh giá cơ bản đạt 6/9 tiêu chí huyện nông thôn mới. Còn 03 tiêu chí chưa đạt<sup>9</sup>.

#### **4. Ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng nhãn hiệu nông sản và phát triển thị trường nông sản**

##### **4.1. Ứng dụng khoa học công nghệ**

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển các ngành hàng chủ lực của Huyện trong thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mô hình khuyến nông áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, chứng nhận VietGAP, đầu tư hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng nông sản, gắn kết thực hiện chuỗi giá trị. Triển khai các giải pháp phát triển thương hiệu nhãn theo kế hoạch của UBND Huyện như: xúc tiến đăng ký mã số mã vạch, mã QR, thiết kế bao bì,...chuẩn hóa sản phẩm nhãn Châu Thành, đáp ứng yêu cầu sản phẩm OCOP.

Đến nay, toàn Huyện có 180,59 ha đạt VietGAP<sup>10</sup> (gồm: nhãn 140,59 ha, thanh long 20 ha, chanh 20 ha) và có 224,5 ha đã được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc (gồm: xoài 15 ha, nhãn 187,5 ha, thanh long 10 ha, vú sữa 12 ha).

Phối hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tỉnh chọn vùng sản xuất nhãn triển khai thực hiện dự án sản xuất theo GlobalGAP, diện tích 60 ha, tại xã An Nhơn.

Vùng nuôi cá tra xuất khẩu của Huyện có 165,5 ha đã được cấp mã số nhận diện ao nuôi, chiếm 66% diện tích vùng nuôi.

##### **4.2. Xây dựng nhãn hiệu nông sản**

Toàn Huyện có 3 sản phẩm được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học công nghệ cấp nhãn hiệu chứng nhận, gồm:

- Nhãn hiệu chứng nhận “Nhãn Châu Thành – Đồng Tháp”: Quyết định số 18572/QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 4 năm 2016, có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn.

<sup>9</sup> Gồm: tiêu chí số 3 về thủy lợi, Tiêu chí số 4 về điện, Tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa – giáo dục; Tiêu chí số 6 về sản xuất; Tiêu chí số 8 về an ninh, trật tự và xã hội; Tiêu chí số 9 về chỉ đạo xây dựng nông thôn mới) 23 Gồm: tiêu chí số 1 về quy hoạch, tiêu chí số 2 về giao thông và Tiêu chí số 7 về môi trường).

<sup>10</sup> - Hợp tác xã nông sản an toàn An Hòa có 113,39 ha đạt VietGAP, 113,4 ha có mã vùng trồng;

- HTX Chanh An Hiệp có 20 ha VietGAP;
- Tổ hợp tác nhãn An Phú Thuận có 27,2 ha VietGAP, 16,5 ha được mã vùng trồng;
- Tổ hợp tác thanh long xã An Phú Thuận có 20 ha VietGAP; 10 ha có mã vùng trồng;
- Tổ hợp tác xoài xã Tân Phú Trung: 15 ha có mã vùng trồng
- Tổ hợp tác vú sữa xã Tân Phú Trung: 12 ha có mã vùng trồng

- Nhãn hiệu chứng nhận “Chanh Châu Thành – Đồng Tháp”: Quyết định số 71305/QĐ-SHTT, ngày 3 tháng 9 năm 2020 có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn.

- Nhãn hiệu chứng nhận “Rau an toàn Châu Thành – Đồng Tháp”: Quyết định số 68312/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 8 năm 2020 có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn.

Các sản phẩm chủ lực của Huyện đã đăng ký nhãn hiệu chứng nhận gồm: nhãn, khoai lang, chanh và rau an toàn. Trong đó: nhãn, chanh, rau an toàn đã được cấp chứng nhận nhãn hiệu; Khoai lang đã bổ sung hồ sơ đăng ký cấp nhãn hiệu chứng nhận và gửi về Cục Sở hữu trí tuệ theo đúng quy định.

### **5. Triển khai thực hiện các chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp**

- Chính sách hỗ trợ phát triển HTX từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Có 03 HTX được Tỉnh hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển sản xuất, gồm: hợp tác xã Tân Phú Trung<sup>11</sup>; HTX Dịch vụ Nông nghiệp Nha Môn và HTX DVNN Tân Thuận<sup>12</sup>.

- Chính sách hỗ trợ nhân lực cho Hợp tác xã: Thực hiện Nghị quyết số 176/2018/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2018 – 2020. Huyện Châu Thành được nhận chính sách hỗ trợ (năm 2018 có 04 HTX, năm 2019 có 05 HTX, Năm 2020 có 08 HTX).

- Dự án hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ: Căn cứ Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành nội dung sở tay hướng dẫn phát triển sản xuất trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, năm 2020 huyện Châu Thành có 03 dự án<sup>13</sup> hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị, với tổng kinh phí thực hiện 1.630 triệu đồng. Hiện tại, huyện đang phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện các bước trong dự án.

### **6. Về thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm**

Tham mưu Tổ chức củng cố Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; xây dựng kế hoạch kiểm tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản năm 2020 và thành lập đoàn kiểm tra liên ngành thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh giết mổ, mua bán, vận chuyển gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia

<sup>11</sup> Hỗ trợ xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản (khu sơ chế, khu kho chứa, bảo quản) (theo Quyết định số 1681/QĐ-UBND.HC ngày 30/12/2019 của UBND Tỉnh)

<sup>12</sup> Hỗ trợ xưởng sơ chế, chế biến nông sản và Đường giao thông kênh Đập Chùa (đường, hệ thống cống) (theo Quyết định số 1683/QĐ-UBND.HC ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

cầm trên địa bàn huyện Châu Thành; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi thủy sản, thuốc thú y và thủy sản trên địa bàn huyện Châu Thành<sup>14</sup>.

- Đoàn Kiểm tra liên ngành huyện đã tổ chức kiểm tra được 06 đợt đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thuốc thú y, thủy sản và 03 đợt đối với hộ vận chuyên mua bán động vật, sản phẩm động vật ở các chợ trên địa bàn huyện Châu Thành. Qua kiểm tra đa số các hộ kinh doanh đều chấp hành tốt các quy định của Nhà nước. Tuy nhiên có một vài cơ sở niêm yết giá chưa đầy đủ, kho phân thuốc sắp xếp chưa đúng qui định, Đoàn đã nhắc nhở cơ sở khắc phục.

- Phối hợp với Đoàn kiểm tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản của Huyện tổ chức kiểm tra các phương tiện đánh bắt thủy sản trên các tuyến sông, rạch. Qua đó phát hiện 05 trường hợp (phương tiện) sử dụng gọng cào khai thác hên trên địa bàn ấp Tân Hòa, xã An Nhơn. Đoàn đã giao tang vật và phương tiện cho Công an Huyện xử lý.

- Phối hợp với chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Đồng Tháp kiểm dịch thực vật trên địa bàn huyện Châu Thành được 3 kho và nhà máy xay xác gạo, kết quả chưa phát hiện đối tượng kiểm dịch theo quy định nhà nước.

## **7. Phòng, chống thiên tai**

Triển khai các giải pháp công trình và phi công trình thực hiện công tác phòng, chống thiên tai theo kế hoạch. Theo dõi tình hình biến đổi khí hậu, nhằm chủ động xây dựng phương án ứng phó kịp thời, nhất là tình trạng sạt lở bờ sông và tình hình xâm nhập mặn để có phương án ứng phó kịp thời.

Trong năm 2020 có 04 loại hình thiên tai gồm: dông lốc, lũ; sạt lở bờ kênh rạch nội đồng, sét.

Tình hình dông lốc: làm ảnh hưởng 121 căn nhà, ở các xã Phú Hựu, Phú Long, An Phú Thuận, An Khánh, Hòa Tân, Tân Bình, Tân Phú Trung, An Nhơn (Sập 3 căn, tốc mái 114 căn, xiêu vẹo 4 căn), ước thiệt hại 1.127 triệu đồng.

Tình hình lũ: Đỉnh lũ cao nhất năm 2020 trên địa bàn là 2,34m thấp hơn 0,01m so với năm 2019.

Tình hình dông sét: Trên địa bàn huyện có lắp đặt 01 trạm cảnh báo dông, sét tại khuôn viên Ủy ban nhân dân xã Phú Long và có phân công cán bộ phụ trách theo dõi báo cáo về tình thường xuyên theo quy định. Trong năm trên địa bàn chưa có trường hợp sét đánh xảy ra.

<sup>14</sup>- Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND Huyện.  
- Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của UBND Huyện

Tình hình sạt lở bờ sông, kênh rạch: Tổng chiều dài sạt lở trên địa bàn huyện khoảng 1.974m, diện tích thiệt hại 7.695m<sup>2</sup>, ước thiệt hại 9.483,57 triệu đồng.

### **8. Tình hình nước sạch và vệ sinh môi trường**

Trên địa bàn huyện hiện có 8 đơn vị cung cấp nước sạch (Công ty cổ phần cấp nước đô thị và Môi trường Đồng Tháp – Chi nhánh Nam sông Tiền; công ty TNHH MTV Bình Hưng; Cty TNHH MTV đầu tư xây dựng và cấp nước Thạnh Hưng; Cty TNHH cấp nước Thành Nguyên; Trung Tâm dịch vụ nông nghiệp và nước sạch nông thôn; tư nhân Huỳnh Lê Tuấn Đạt; Tư nhân Nguyễn Thị Hồng Hạnh; Cty TNHH MTV Hồng Vũ.

Công tác chuyển đổi nguồn nước cấp từ nguồn nước dưới đất sang nguồn nước mặt: trên địa bàn có 24 trạm cấp nước. Trong đó trạm cấp nước từ nguồn nước dưới đất là 9 trạm và 15 trạm cấp nước từ nguồn nước mặt.

### **9. Về xây dựng các công trình trong nông nghiệp nông thôn**

\* Công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đã được đầu tư gồm:

- Hệ thống kênh mương:

+ Kênh tỉnh quản lý: Trên địa bàn huyện có 12 danh mục công trình kênh, với tổng chiều dài 161.268 m, tổng lưu lượng 1.378 m<sup>3</sup>/s.

+ Kênh huyện quản lý: Tổng số danh mục công trình kênh cấp 4 do huyện quản lý là 93 danh mục, tổng chiều dài 239.324m, tổng lưu lượng 1.623m<sup>3</sup>/s.

+ Kênh do xã quản lý: Tổng số danh mục công trình kênh do xã quản lý 291 kênh, tổng chiều dài 352.989 m.

- Hệ thống đê bao:

Trên địa bàn được quy hoạch 168 ô bao, đã đầu tư xây dựng được 164 ô bao/168 ô bao đạt 97,62% ô bao đã quy hoạch, bảo vệ cho diện tích 19.982 ha/20.225 ha, đạt 98,80%. Còn 4 ô bao nhà nước không đầu tư được do người dân không đồng tình giải phóng mặt bằng nên không triển khai đầu tư được. Phương án bảo vệ sản xuất trong thời gian tới của ô bao này sẽ tiếp tục nhân dân hùng tiền để xây dựng đường giao thông kết hợp với bảo vệ sản xuất.

Số lượng cống ngầm và cống hở trên địa bàn huyện đã được đầu tư xây dựng là 168 cống. Trong đó 16 cống hở và 152 cống ngầm.

### **II. Đánh giá chung**

Nhìn chung, tình hình sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2020 trên địa bàn Huyện tiếp tục phát triển ổn định; các nhiệm vụ, chỉ tiêu được thực hiện hoàn thành theo kế hoạch. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như:

- Chất lượng sản phẩm nông nghiệp chưa đủ sức cạnh tranh, chưa đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Giá bán các mặt hàng nông sản các loại giảm từ 30%-50% so với thời điểm trước khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, đặc biệt các mặt hàng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

- Chăn nuôi và thủy sản gặp nhiều khó khăn, việc tái đàn sau dịch tả lợn Châu Phi gặp trở ngại về giống và thức ăn đầu vào; tình hình xuất khẩu cá tra chưa khởi sắc, giá cá nguyên liệu giảm mạnh nên các hộ nuôi gặp thua, lỗ.

**\* Nguyên nhân chủ yếu là do:**

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, chất lượng sản phẩm không cao, tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi giá trị chưa chặt chẽ, chưa tạo được vùng sản xuất tập trung nên khó đáp ứng nhu cầu cung cấp.

- Tình hình biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp; giá cả vật tư nông nghiệp, hàng hóa nông sản, nguyên liệu sản xuất đầu vào... thiếu tính ổn định gây khó khăn trong sản xuất nông nghiệp.

- Các tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả, chưa thực hiện tốt vai trò cầu nối liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến giá trị hàng hóa xuất khẩu không cao, nhất là mặt hàng thủy sản chế biến. Nhiều doanh nghiệp, người dân chưa thích ứng kịp với xu hướng chuyển đổi của thị trường.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NĂM 2021**

### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2021 tiếp tục diễn ra trong điều kiện biến đổi khí hậu làm nắng nóng kéo dài, mưa lũ bất thường; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi có nguy cơ tăng cao, giá cả thị trường không ổn định. Tuy nhiên, từ việc đẩy mạnh chuyển giao áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trình độ sản xuất, thâm canh cây trồng vật nuôi của nông dân ngày càng được nâng cao, ứng dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp. Ngoài ra, việc xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết gắn với tiêu thụ sẽ tạo điều kiện cho sản xuất ngày càng phát triển; Đề án về tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, sẽ từng bước tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn của Huyện phát triển theo hướng bền vững.

### **II. MỤC TIÊU**

Đưa sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn gắn với nhiệm vụ thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, được xác định là tiếp tục nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đẩy mạnh liên kết giữa sản xuất và thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ; chuyên môn hóa nông dân, nâng cao thu nhập, đời sống của dân cư nông thôn; bảo vệ môi trường sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng những ngành hàng có giá trị, có thị trường mang lại hiệu quả cao cho sản xuất.

### III. CHỈ TIÊU

- Đến năm 2021, tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm là 29.800 ha. Năng suất bình quân 6,42 tấn/ha, sản lượng cả năm đạt 191.316 tấn;

- Tổng diện tích hoa màu - cây công nghiệp ngắn ngày là 5.100 ha;

- Diện tích vườn cây ăn trái là 7.500 ha, sản lượng đạt 145.000 tấn trái cây các loại.

- Tập trung phát triển Đàn heo: 10.000 con, Đàn gia cầm: 650.000 con; bò: 2.000 con.

- Phát triển thủy sản đạt 1.100 ha diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản. Trong đó: phát triển thủy sản 3 xã vùng cồn An Nhơn, An Hiệp, Tân Nhuận Đông với diện tích nuôi cá tra 250 ha, sản lượng cá tra: 55.000 tấn.

- Phần đầu đạt 99,85% hộ dân trong Huyện được sử dụng nước sạch (*kể cả các biện pháp lắng lọc*).

- Tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng chất 11/11 xã đã đạt chuẩn xã nông thôn mới; huyện Châu Thành đạt huyện nông thôn mới năm 2021.

### IV. GIẢI PHÁP

#### 1. Giải pháp đối với trồng trọt và bảo vệ thực vật

Phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực của Huyện như lúa gạo, cây ăn trái, hoa màu,...., Nhân rộng các mô hình giảm giá thành, bón phân thông minh, mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất sạch gắn với xây dựng thương hiệu.

Tiếp tục mở rộng diện tích một số hoa màu, cây ăn trái chủ lực có giá trị cao, có thị trường xuất khẩu. Tập trung nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm, giảm giá thành; tăng tỷ lệ sản phẩm có chứng nhận (an toàn, GAP, hữu cơ,...), đẩy mạnh sản xuất rải vụ thu hoạch hướng đến phục vụ tốt nhu cầu tiêu thụ nội địa, hạn chế nhập khẩu và gia tăng xuất khẩu.

Nâng cao năng lực bảo quản, giảm tổn thất sau thu hoạch cả về số lượng và chất lượng thông qua việc ứng dụng đồng bộ cơ giới hóa, công nghệ mới vào sản xuất.

Xây dựng và bố trí lịch thời vụ theo hướng xuống giống tập trung, đồng loạt, né rầy trên từng khu vực, từng cánh đồng; không xuống giống sớm và xuống giống kéo dài, không để trên cùng cánh đồng có nhiều trà lúa; bảo đảm phải có thời gian cách ly giữa hai vụ ít nhất 3 tuần.

Khuyến khích nông dân sử dụng giống chất lượng cao, thích nghi với điều kiện thổ nhưỡng địa phương, năng suất cao và ổn định, đáp ứng yêu cầu thị trường tiêu thụ, có khả năng chống chịu với một số đối tượng sâu bệnh chủ yếu.

Theo dõi sát tình hình thời tiết, thủy văn phối hợp chặt chẽ với các địa phương ban hành kế hoạch xả lũ năm 2021. Phân công cán bộ chuyên môn bám sát địa bàn, tăng cường thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh để phục vụ cho việc chỉ đạo xuống giống và triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo vệ sản xuất.

## **2. Giải pháp đối với chăn nuôi, thú y và thủy sản**

Xây dựng và triển khai kế hoạch tái đàn sau dịch tả heo châu Phi đảm bảo an toàn kiểm soát dịch bệnh; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm về số lượng, chất lượng, an toàn sinh học theo quy mô trang trại gắn với chế biến thực phẩm.

Phổ biến việc ứng dụng các tiến bộ về công nghệ chuồng trại, nuôi heo trang trại, áp dụng các quy trình chăm sóc nuôi dưỡng tiên tiến; chuyển giao quy trình kỹ thuật về xây dựng các kiểu chuồng trại.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thủy sản nắm và thực hiện đúng theo quy định.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Tái cơ cấu ngành hàng cá tra, chú trọng phát triển ngành hàng cá tra còn nhiều tiềm năng. Triển khai thực hiện Đề án liên kết sản xuất giống cá tra 3 cấp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục công tác quan trắc môi trường nước tại các vùng nuôi thủy sản tập trung nhằm kịp thời cảnh báo cho người nuôi các điều kiện bất lợi để phòng tránh.

Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn người nuôi áp dụng nuôi thủy sản theo quy trình VietGAP hoặc khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

## **3. Giải pháp về Tái cơ cấu ngành nông nghiệp**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nhằm thay đổi tư duy phát triển, chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp đa dạng, chú trọng về chất lượng và giá trị gia tăng; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới. Nhân rộng các mô hình giảm giá thành, bón phân thông minh, mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất sạch gắn với thương hiệu.

Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn các HTX, THT, Hội quán lập hồ sơ đăng ký cấp mã số vùng trồng đối với các diện tích vườn cây ăn trái còn lại.

Đẩy mạnh công tác kêu gọi hỗ trợ kỹ thuật, đầu tư, xúc tiến thương mại thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp.

#### **4. Giải pháp về xây dựng nông thôn mới**

Huy động mọi nguồn lực tiếp tục đầu tư duy tu, bảo dưỡng các công trình sau khi đã hoàn thành, đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện Chương trình; Sử dụng hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và đẩy mạnh việc huy động nguồn lực xã hội đầu tư kết cấu hạ tầng.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nguồn vốn do Trung ương, tỉnh hỗ trợ đầu tư cho Chương trình, đảm bảo đúng hạn quy định, phát huy tốt cơ chế đặc thù đầu tư, cơ chế đầu tư theo hình thức Nhà nước hỗ trợ vật tư, người dân tổ chức thi công, xây dựng công trình.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân về chương trình xây dựng nông thôn mới; trọng tâm khơi dậy tinh thần tự lực, hợp tác - liên kết mọi mặt của người dân nông thôn trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; trọng tâm phát động Phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Đồng Tháp chung sức xây dựng nông thôn mới” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”.

Theo dõi, kiểm tra kế hoạch trồng hoa, chỉnh trang cảnh quan môi trường trên các tuyến đường ở các Xã.

Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tạo việc làm, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

#### **5. Giải pháp về phát triển kinh tế tập thể**

Hỗ trợ triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại của Trung ương, Tỉnh đã ban hành.

Thực hiện rà soát, nắm bắt nhu cầu thực sự của các HTX, THT, trang trại; bên cạnh đó dựa trên phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ rõ ràng và mang tính

khả thi của các HTX, THT, trang trại đề nghị Tỉnh hỗ trợ đề đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả.

## **6. Giải pháp đối với công tác phòng, chống thiên tai**

Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn và thiên tai, tham mưu kịp thời các phương án, biện pháp công trình và phi công trình chủ động phòng, chống, ứng phó thiên tai.

Tăng cường chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai và thông tin kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng để các ngành, các cấp và người dân biết chủ động phòng ngừa, ứng phó.

Duy trì các đội cứu hộ cứu nạn và các nhóm trẻ cộng đồng; tổ chức các lớp dạy bơi cho trẻ em; chủ động di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn khi có sạt lở, bão, ATNĐ xảy ra; bảo đảm tốt an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống;

Tăng cường thông tin, tuyên truyền để nhân dân chằng chống, gia cố nhà cửa và các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Tổ chức trực ban; báo cáo kịp thời tình hình thiên tai, các mặt thiệt hại và kết quả ứng phó về các cơ quan có thẩm quyền để kịp thời chỉ đạo.

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2020; kế hoạch năm 2021 trên địa bàn huyện Châu Thành./.

### **Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT Tỉnh;
- CT, các P.CT UBND Huyện;
- Phòng NN&PTNT Huyện;
- Phòng TC – KH Huyện;
- Phòng KT và HT huyện;
- Phòng TN và MT Huyện;
- Trung tâm DVNN Huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- NC-KTN, NC-KT(G,T,Ng);
- NC-TH;
- Lưu: VT, NC(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thanh Dũng**